

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2021
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 587/2021/QĐST-DS ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Huy N; sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2021, bản tự khai ngày 13/8/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Huy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy N và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2006, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất hòa quan điểm sống, không thể chia sẻ cùng nhau, lâu dần không còn yêu thương, tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 cho

đến nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh N được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Võ Thị Băng C, sinh ngày 04/5/2007; Võ Bảo N1, sinh ngày 28/10/2008. Anh N đồng ý để hai con cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N xin nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi con một tháng 1.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/10/2021, chị Lê Thị H trình bày:

Chị H thừa nhận điều kiện, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như anh N trình bày. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau chung sống đến năm 2011 thì ly thân cho đến nay. Nay anh N xin ly hôn, mặc dù không còn tình cảm vợ chồng với anh N nhưng chị H không đồng ý ly hôn vì chị mong muốn các con có đủ cha, đủ mẹ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh N trình bày là đúng thực tế. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con thì tùy thuộc anh N. Trường hợp anh N không đồng ý cấp dưỡng thì chị H cũng không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Vì lâu nay chị H vẫn một mình nuôi các con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Võ Thị Băng C; Võ Bảo N1 trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không thực hiện theo thông báo. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng chị H không có mặt nên không thể hòa giải để vợ chồng thỏa thuận giải quyết vụ án với nhau.

Ngày 11/10/2021, Tòa án về trực tiếp tại nhà riêng chị Lê Thị H tiến hành lấy lời khai của chị H và 02 người con chung của các đương sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của anh Võ Huy N, đồng ý cho anh N ly hôn với chị H.

+ Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng của chị H và mong muốn của các con chung (các cháu đã trên 07 tuổi), đối chiếu với quy định tại Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Võ Thị Băng C, sinh ngày 04/5/2007; Võ Bảo N1, sinh ngày 28/10/2008 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc anh N nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi con một tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con trưởng thành.

+ Về tài sản: Các bên đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn anh Võ Huy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Võ Huy N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn với bị đơn chị Lê Thị H, có nơi cư trú tại tổ dân phố 18, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, chị H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa ngày 10/11/2021 bị đơn chị H vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập hợp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chị H vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị H theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy N và chị Lê Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 23, quyển sổ 01-2006 ngày 27/11/2006, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo anh N và chị H trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin ở nhau. Sự việc đã được hai bên nội ngoại khuyên Bảo N1 nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011, từ đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh N và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh N xin được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận, đồng ý cho anh N được ly hôn với chị H.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự có 02 con chung, tên là Võ Thị Băng C, sinh ngày 04/5/2007, hiện nay đang học lớp 8 trường **Trung học cơ sở C; Võ Bảo N1, sinh ngày 28/10/2008, hiện nay đang học lớp 7 tại trường Trung học cơ sở C.**

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh N và chị H ly thân cho đến nay các con do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng sau khi vợ chồng ly hôn thì chị được trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi các con trưởng thành; anh N đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi hai con. Vì vậy, căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Võ Thị Băng C, sinh ngày 04/5/2007; Võ Bảo N1, sinh ngày 28/10/2008 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh N xin nhận cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con trưởng thành, là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, hoàn toàn phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho các con, do vậy cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Võ Huy N là nguyên đơn, người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố

tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Võ Huy N được ly hôn với chị Lê Thị H.
2. Về quan hệ con chung: Giao Võ Thị Băng C, sinh ngày 04/5/2007; Võ Bảo N1, sinh ngày 28/10/2008 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh N cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con trưởng thành.
- Anh Võ Huy N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.
3. Về án phí: Anh Võ Huy N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004685 ngày 11/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay phải tiếp tục nộp 300.000đ.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Huy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu Hồ sơ; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Minh

Phạm Ngạch

Mai Văn Đạt